| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ DẦU**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày: 20-8-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Đỗ Trường Tam.

2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Son – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thành T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 28-02-2001, tại huyện HT, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T1 và bà Ngô Thị Kim D; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam từ ngày 17-7-2019 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Minh H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện HT, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Ngô Thị Kim D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện HT, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thúy D1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Đ, xã TH, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 10-01-2001. Địa chỉ: Ấp TL, xã TĐ, huyện HT, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Anh Lê Ngọc K, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện HT, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo Lê Thành T và anh Trần Minh H có quen biết từ trước vì làm phụ hồ chung. Khoảng 20 giờ ngày 12-3-2019, anh H giao xe mô tô biển số 70G1-405.24 cho bị cáo đi mua bài, nước uống và bánh để về chòi nghỉ thuộc ấp A, xã PĐ, huyện G, tỉnh Tây Ninh chơi đánh bài. Nhận được xe bị cáo điều khiển xe đến nhà anh Ngô Hoàng L, ngụ ấp TX, xã TH, huyện HT, tỉnh Tây Ninh chơi. Đến ngày 13-3-2019, do không có tiền trả nợ nên bị cáo nảy sinh ý định lấy xe của anh H thế chấp lấy tiền trả nợ, bị cáo điều khiển xe môtô trên đến nhà anh Nguyễn Văn T2, ngụ ấp TL, xã TĐ, huyện HT, tỉnh Tây Ninh nhờ anh Thịnh thế chấp xe với giá 3.000.000 đồng, anh T2 đồng ý và cùng người bạn là Nguyễn Văn Đ, điều khiển xe của bị cáo đến nhà anh Lê Ngọc K (tự U), ngụ ấp L, xã L, huyện HT, tỉnh Tây Ninh nhờ anh K thế dùm. Do trước đó anh T2 thiếu anh K 2.000.000 đồng nên anh T2 nhờ anh K dẫn đi thế chấp xe mô tô trên với giá 6.000.000 đồng để trả tiền cho anh K, anh K dẫn anh T2 và anh Đ đem xe đi thế chấp cho anh Phạm Văn C, ngụ ấp A, xã N, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh với giá 6.000.000 đồng. Lúc này, anh C điện thoại cho anh Lê Tuấn L1, ngụ ấp A, xã N, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh nhận thế chấp giùm và được anh L1 đồng ý. Tuy nhiên, anh L1 nói giữ lại 500.000 đồng là tiền lãi khi nào chuộc lại xe thì trừ, nên anh L1 đưa cho anh C 5.500.000 đồng, anh C đem tiền đưa cho anh K 5.500.000 đồng. Anh K đưa cho T2 3.000.000 đồng và giữ lại 2.500.000 đồng tiền mà anh T2 thiếu trước đó và anh K mượn thêm 500.000 đồng. Sau đó, anh T2 đem tiền về đưa cho bị cáo 2.500.000 đồng. Sau khi đưa tiền, anh T2 mượn bị cáo 900.000 đồng để tiêu xài và số tiền còn lại 1.600.000 đồng bị cáo trả nợ cho anh B 1.000.000 đồng, còn 600.000 đồng dùng tiêu xài cá nhân và nhắn tin cho anh H nói dối xe mô tô trên bị cáo cho người bạn mượn đi đâu không rõ nên chưa đem xe về trả cho anh H được. Đến ngày 14-3-2019 anh H không thấy bị cáo trả xe nên đã làm đơn tố cáo.

Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐ ngày 03-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định: 01 xe môtô hiệu Honda Wave, biển số 70G1-405.24 đã qua sử dụng có giá trị 13.200.000 đồng. Hiện anh Lê Tuấn L1 đã thế chấp xe tại Campuchia nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô là 12.000.000 đồng. Bà Ngô Thị Kim D (mẹ ruột của bị cáo) và chị Nguyễn Thị Thúy D1 (vợ của anh Lê Tuấn L) đã bồi thường cho anh H số tiền 12.000.000 đồng, anh H rút đơn tố cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo Lê Thành T không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với anh Nguyễn Văn T2 không biết xe mô tô trên là do bị cáo phạm tội mà có, tuy nhiên anh T2 tự ý thế chấp kê giá lên 3.000.000 đồng đây vụ việc dân sự giải quyết bằng vụ kiện khác khi anh L1 yêu cầu.

Đối với anh Lê Tuấn L1 nhận thế chấp xe mô tô không có giấy tờ, xe không chính chủ, không có giấy đăng ký kinh doanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành xác minh nhưng anh L1 đã bỏ trốn, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Lê Ngọc K và anh Phạm Văn C, quá trình điều tra hành vi không cấu thành tội phạm Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSGD ngày 23-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Lê Thành T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ghi nhận bị hại đã được bồi thường thiệt hại xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và có đủ căn cứ xác định: Do quen biết từ trước vì làm hồ chung nên ngày 12-3-2019 tại ấp A, xã PĐ, huyện G, tỉnh Tây Ninh bị cáo Lê Thành T đã nhận xe môtô biển số 70G1-405.24 có tổng giá trị 13.200.000 đồng của anh Trần Minh H với mục đích để mua bài, nước uống và bánh về chòi nghỉ để chơi đánh bài. Đến ngày 13-3-2019 bị cáo đã thế chấp xe của anh H để lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại nói dối với anh H là xe đang cho người bạn mượn đi đâu không rõ và chưa đem về trả lại cho anh H được, do không thấy trả xe nên anh H đã làm đơn tố cáo. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo muốn có tiền để sử dụng cho mục đích tiêu xài cá nhân, không chịu lao động lương thiện mà lại muốn hưởng thụ,

bất chấp pháp luật. Cho nên, cần xử phạt tù bị cáo mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại rút đơn tố cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trần Minh H đã nhận số tiền bồi thường 12.000.000 đồng, trong đó: Bà Ngô Thị Ngọc D và chị Nguyễn Thị Thúy D1 mỗi người bồi thường 6.000.000 đồng. Anh H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bà D và chị D1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn T2 không biết xe mô tô trên là do T phạm tội mà có. Tuy nhiên, anh T2 tự ý thế chấp kê giá lên 3.000.000 đồng nên đây vụ việc dân sự được giải quyết bằng vụ kiện khác khi anh Lê Tuấn L1 yêu cầu là phù hợp.

Đối với anh Lê Tuấn L1 nhận thế chấp xe mô tô không có giấy tờ, xe không chính chủ và không có giấy đăng ký kinh doanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiến hành xác minh nhưng anh Linh đã bỏ trốn, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Lê Ngọc K và anh Phạm Văn C, quá trình điều tra hành vi không cấu thành tội phạm Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thành T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-7-2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại anh Trần Minh H đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* xong nên không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bà Ngô Thị Ngọc D và chị Nguyễn Thị Thúy D1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, trong đó: Bà D và chị D1 mỗi người 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Tuấn Anh**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- UBND xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.